

PHỤ LỤC II

BIỂU 2: BÁO CÁO MỤC TIÊU TỔNG QUÁT, KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2021

(Ban hành kèm theo Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ)

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
DỊCH VỤ CÔNG ÍCH QUẬN 6
MST: 0301340105

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quận 6, ngày 30 tháng 6 năm 2021

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT VÀ NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH

II. KẾ HOẠCH KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2021

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

-Kế hoạch chi tiêu sản lượng chính

-Kế hoạch sản xuất kinh doanh cả năm

BẢNG CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu kế hoạch
1	Các chỉ tiêu sản lượng chính		
a)	Sản phẩm 1		
b)	Sản phẩm 2		
2	Chỉ tiêu sản phẩm, dịch vụ công ích (nếu có)		
a	Vệ sinh môi trường		
	Ca ngày	m ²	17.418.000,7500
	Ca đêm		
	Quét đường, vỉa hè, cầu	m ²	235.145.329,7000
	Quét dây phân cách	Km	4.763,2500
b	Duy tu		
	Nạo vét lòng cống tròn và hầm ga bằng thủ công, ĐK cống D=300mm	100 md	69,3430
	Nạo vét lòng cống tròn và hầm ga bằng thủ công, ĐK cống D=400mm	100 md	1.223,6420
	Nạo vét lòng cống tròn và hầm ga bằng thủ công, ĐK cống D=600mm	100 md	113,7930
	Nạo vét lòng cống tròn và hầm ga bằng thủ công, ĐK cống D=800mm	100 md	86,2330
	Nạo vét lòng cống tròn và hầm ga bằng thủ công, ĐK cống D=1.000mm	100 md	32,1550
	Nạo vét lòng cống tròn và hầm ga bằng thủ công, ĐK cống D=1.500mm	100 md	4,3900
	Nạo vét lòng cống vòm -hộp và hầm ga, máng bằng thủ công, bề rộng đáy cống D=1.000mm	100 md	7,7610
	Nạo vét bùn mương bằng thủ công	m ³	8,0000
c	Cây xanh hoa viên		
	Tưới nước thâm cò, bằng nước máy tưới thủ công (140 lần/năm)	100m ² / lần	79.905,1862
	Bón phân thâm cò - phân vô cơ (6 lần/năm)	100m ² / lần	3.422,4920
	Làm cỏ tạp (12 lần/năm)	100m ² / lần	6.844,9840
	Trồng dặm cỏ lá gừng	1m ² / lần	51.774,6010
	Trồng dặm cỏ nhung	1m ² / lần	954,8500
	Phòng trừ sùng cỏ (6 lần/năm)	100m ² / lần	3.422,4920
	Chăm sóc bồn kiếng	100m ² / lần	20,7554
	Chăm sóc cây kiếng trở hoa	100 cây/ năm	4,7600
	Chăm sóc cây kiếng tạo hình	100 cây/ năm	2,2600
	Chăm sóc cây kiếng trồng chậu	100 chậu/ năm	0,3000
	Chăm sóc cây hàng rào	100m ² / năm	14,3301
	Xén lẹ cỏ lá gừng (12 lần/năm)	100md/ lần	1.489,1400
	Chăm sóc bảo quản cây xanh loại 1 - cây xanh không có bồn	1 cây/ năm	809,0000
	Chăm sóc bảo quản cây xanh loại 3 - cây xanh không có bồn	1 cây/ năm	1,0000
	Trồng cây kiếng tạo hình, kiếng trở hoa, kích thước 15x15 (4 lần/năm)	1 cây	3.840,0000
	Quét rác trong công viên, mảng xanh (thâm cò) (12 lần/năm)	1.000m ² / lần	856,4668
	Quét rác trong công viên, mảng xanh (đường gạch) (182 lần/năm)	1.000m ² / lần	3.002,0667

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu kế hoạch
d	Thu tiền thuê nhà	Tỷ đồng	14,0000
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	110,4670
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	14,8110
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	11,8488
6	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	Tỷ đồng	Thực hiện theo quy định của nhà nước
7	Tổng vốn đầu tư	Tỷ đồng	
8	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	Tỷ đồng	
9	Các chỉ tiêu khác		

2. Kế hoạch đầu tư của doanh nghiệp trong năm (tên dự án nhóm B trở lên, nguồn vốn, tổng mức đầu tư...)

Lập biểu



Lê Thị Thanh Việt

